

Bản án số: 34/2019/HSST

Ngày: 10/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn L.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lưu Đức V .
2. Bà: Phan Thị H .

Thư ký phiên tòa: Bà Ka H - cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Việt P- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai, lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 10/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 21/5/2019 đối với:

*** Bị cáo:** Võ Tấn S , sinh năm 1994; Nơi sinh: Đăk Lăk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin Lành; NKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã K, huyện M, tỉnh Đ ; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ T, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1961 (Đã chết); Vợ con: chưa có; Tiền án: Tiền án: có 02 tiền án. Tại Bản án số 19/2013/HSST ngày 14/06/2013 của Tòa án nhân dân huyện M'ĐRăk xử phạt Võ Tấn S 08 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản*, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tại Bản án số 32/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện M'ĐRăk áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt Võ Tấn S 09 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản*. Ngày 26/05/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày phạm tội mới 07/9/2018 bị cáo chưa được xóa án tích. Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 28/1/2016 của Công an thị trấn M, huyện M xử phạt bị cáo Võ Tấn S 750.000đ về hành vi Đánh nhau, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 29/01/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

*** Người bị hại:**

- Bà Huỳnh Nữ Mỹ Tr, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 09, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Có đơn đề nghị vắng mặt”

- Bà Nguyễn Thị Th , sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ 18, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

- Ông Lê Quang Tr , sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 06, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

- Bà Hoàng Thúy L , sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 12, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Có đơn đề nghị vắng mặt”

- Ông Nguyễn Tuấn A , sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 12, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Có đơn đề nghị vắng mặt”

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đỗ Duy V , sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 06, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

- Anh Nguyễn Hoàng D , sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 09, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

- Ông Nguyễn Văn Th , sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 08, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

- Anh Huỳnh Văn Th , sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 07, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

- Ông Lê Văn Ph , sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 12, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

- Bà Nguyễn Thị K , sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 04, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:”

Vào lúc 09h00’ ngày 13/11/2018 bị cáo Võ Tấn S đi đến nhà ông Nguyễn Tuấn A tại tổ 12, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng thấy cổng khóa, không có ai ở nhà nên bị cáo đi vào sau nhà lấy có 01 cái kim, 01 cửa tay, 01 dao rọc giấy, 01 búa kim loại màu đen, 01 tua vít, 01 dao kim loại màu đen, 01 thanh sắt để ở gian nhà sau để đột nhập vào nhà ông Tuấn A nhưng không được. Bị cáo thấy nhà bà Hoàng Thúy L ở sát vách nhà ông Tuấn A có cửa khóa đơn giản hơn nên lấy các dụng cụ này leo tường qua nhà bà Liên, phá ô cửa thông gió, leo vào nhà lấy trộm được 01 máy laptop hiệu Sony Vaio màu đen; 01 dây sạc laptop; 01 điện thoại di động Microsoft màu đen không có nắp lưng; 01 điện thoại OPPO màu đen; số tiền 52.000 đồng; 01 giỏ xách vải màu đen dùng để đựng Laptop. Bị cáo bỏ tất cả đồ trộm cắp được vào giỏ xách đi bộ ra chợ Bảo Lâm bán cho anh Huỳnh Văn Th là chủ Tiệm điện thoại Thông Era 01 Laptop hiệu Sony Vaio màu đen, 01 dây sạc laptop được 850.000đ; bán cho ông Lê Văn Ph là chủ Tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại di động Phong Phú 02 điện thoại được 300.000đ.

Toàn bộ tài sản bị cáo trộm được tại nhà bà L được định giá là 4.100.000đ.

Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp của nhà ông Tuấn A được định giá là 26.000đ.

Ngoài các lần phạm tội trên thì từ ngày 07/9/2018 đến tháng 11/2018 bị cáo còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thị trấn L, huyện B cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 9h00’ ngày 07/09/2018 bị cáo đi bộ đến hẻm đường nhựa thuộc tổ 9, thị trấn Lộc Thắng thấy nhà chị Huỳnh Nữ Mỹ Tr thuê ở không có người ở nhà nên bị cáo dùng cây sắt lấy tại nhà chị Trang cạy phá khóa cửa hông nhà vào lấy trộm được 01 Laptop nhãn hiệu Dell màu đen và 01 bộ dây sạc; 01 giỏ xách màu đen đựng Laptop để tại trong tủ phòng khách. Sau đó bị cáo đem laptop và dây sạc đến Tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại di động, máy tính Táo Việt ở Tổ 6, thị trấn Lộc Thắng do anh Đỗ Duy V và ông Nguyễn Hoàng D làm chủ bán được 3.500.000đ. Còn giỏ xách đựng laptop bị cáo mang theo người, sau đó vứt bỏ giỏ xách. Tài sản này được định giá là 3.000.000đ.

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 11h00’ đầu tháng 10/2018 bị cáo đi đến nhà bà Nguyễn Thị Th tại Tổ 18, TT Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm thấy không có người ở nhà nên trèo qua hàng rào, đột nhập qua ô cửa sổ vào nhà lục tìm lấy được tổng cộng 23 đô la mỹ và 02, 03 dây màu trắng. Sau đó bị cáo mang số đô la mỹ trên ra tiệm vàng ở trung tâm huyện Bảo

Lâm đôi được 500.000 đồng. Riêng về dây chuyền xác định là đồ giả, không có giá trị nên Sỹ vứt bỏ, không thu hồi được.

Tài sản này được định giá là 534.750đ

- Vụ thứ 3: Vào tháng 10/2018, bị cáo đi đến nhà bà Nguyễn Thị K tại Tổ 4, TT Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm thấy không có ai ở nhà nên trèo qua hàng rào, chui qua ô cửa thông gió vào nhà lấy trộm được 01 laptop và dây sạc bỏ ở trên ghế phòng ngủ. Sau đó bị cáo mang tài sản đến Tiệm vi tính Bảo Lâm bán cho ông Nguyễn Văn Thọ được 700.000đ. Tài sản này ông Thọ đã bán lại cho người khác không rõ ở đâu nên không thu hồi được vì vậy nên không có cơ sở để định giá.

- Vụ thứ 4: Vào đầu tháng 11/2018 bị cáo đi bộ đến nhà ông Lê Quang Tr tại Tổ 6, TT Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm thấy không có người ở nhà nên đi ra phía sau nhà bẻ cửa ô thông gió trèo vào nhà lấy trộm được 2.500.000đ tại tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng ông Trung.

Quá trình điều tra bà Huỳnh Nữ Mỹ Tr, Hoàng Thúy L, Nguyễn Tuấn A, bà Nguyễn Thị Th không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì; ông Lê Quang Tr yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.500.000đ; ông Đỗ Duy V và anh Nguyễn Hoàng D yêu cầu bị cáo bồi thường 3.500.000đ; ông Lê Văn Ph yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000đ, ông Huỳnh Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền 850.000đ.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Võ Tấn S từ 42 tháng đến 48 tháng tù; buộc bị cáo bồi thường cho ông Lê Quang Tr 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng); ông Đỗ Duy V và anh Nguyễn Hoàng D 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng); ông Lê Văn Ph 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Huỳnh Văn Th 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng); buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở xác định:

Do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, sau khi ra tù vào tháng 5/2017, bị cáo đi lang thang qua nhiều huyện, tỉnh khác nhau với mục đích tìm kiếm

nhà nào có sơ hở hoặc không có người trông coi để lén lút đột nhập chiếm đoạt tài sản. Cụ thể, từ ngày 07/9/2018 đến ngày 13/11/2018 bị cáo thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; trong đó trộm cắp của bà Hoàng Thúy L trị giá 4.100.000đ, ông Nguyễn Tuấn A trị giá 26.000đ, bà Huỳnh Nữ Mỹ Tr trị giá 3.000.000đ, bà Nguyễn Thị Th 534.750đ, ông Lê Quang Tr 2.500.000đ tiền mặt và 01 laptop + bộ dây xạc của bà Nguyễn Thị K chưa có cơ sở định giá giá trị tài sản. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt được là 10.860.750 đồng.

Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[03] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã 02 lần chấp hành án về tội trộm cắp tài sản, lẻ ra trong thời gian này bị cáo phải ăn năn, cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng lại tiếp tục phạm tội. Điều này cho thấy bản án trước không đủ răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài đủ có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[05] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[06] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Lê Quang Tr 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng); ông Đỗ Duy V và anh Nguyễn Hoàng D 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng); ông Lê Văn Ph 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Huỳnh Văn Th 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng).

[07] Bị cáo khai nhận có trộm của bà Nguyễn Thị K 01 laptop và dây sạc đem bán cho ông Nguyễn Văn Th, ông Thọ đã bán lại cho người khác không thu hồi được nên không có cơ sở để định giá. Bà Kết và gia đình đã chuyển đi nơi khác không rõ nơi cư trú nên không làm việc được do đó không có cơ sở xem xét về phần bồi thường. Bà Kết có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bằng vụ án dân sự khác.

[08] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.500đ (7.150.000đ x 5% = 375.500đ) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh, điều luật và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Võ Tấn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Võ Tấn S 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Võ Tấn S bồi thường cho ông Lê Quang Tr 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), ông Đỗ Duy V và anh Nguyễn Hoàng D 3.500.000đ (Ba triệu

năm trăm ngàn đồng), ông Lê Văn Ph 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Huỳnh Văn Th 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Tấn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.500đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 10/5/2019; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Nhà tạm giữ Công an H. Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo, Người bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn L

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Đức V

Phan Thị H

Nguyễn Văn L